

PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN – VẤN ĐỀ ĐANG ĐẶT RA Ở TỈNH QUẢNG TRỊ HIỆN NAY

*Ths.GVC. Trần Hoàng
P.Trưởng phòng NCKH-TT-TL*

Một thực tế trong phát triển nông nghiệp ở nước ta hiện nay là khi được mùa thì nông sản mất giá nên làm cho sản xuất nông nghiệp không ổn định và gây nên những thiệt hại lớn. Đây là nguyên nhân và phương thức nào để giải quyết mâu thuẫn đó đang là bài toán được đặt ra với các nhà quản lý và người sản xuất. Giải quyết mối quan hệ giữa tiềm năng với sản lượng để nâng cao giá cả hay phát triển công nghiệp chế biến sâu nông sản để có được phần giá trị gia tăng lớn hơn là vấn đề cần phải tìm lời giải nhất là với các địa phương mà nông nghiệp còn chiếm tỷ trọng lớn trong đó có tỉnh Quảng Trị.

Công nghiệp chế biến nông sản - tầm nhìn vĩ mô trong phát triển nông nghiệp

Tăng diện tích cây trồng và ứng dụng các thành tựu khoa học để tăng năng suất nhưng không chú ý đến chế biến sâu và ổn định thị trường tiêu thụ luôn đẩy nông sản vào áp lực cạnh tranh và thường bất lợi. Phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp nhằm giải quyết bài toán sau thu hoạch của nông sản và hơn thế là thu

được phần giá trị gia tăng lớn hơn luôn được các nhà nghiên cứu đề cập từ nhiều góc độ. Thế nhưng, trong thực tế vì nhiều lý do khác nhau mà ở các địa phương sự phát triển của hai ngành nông nghiệp và cùng với đó là công nghiệp chế biến nông sản chưa được đầu tư để tạo sự tương hỗ trong quá trình phát triển đang là vấn đề bức xúc đặt ra hiện nay.

Cùng với những thành tựu trong quá trình đổi mới, những chính sách đúng đắn của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn đã tạo điều kiện cho nông nghiệp nước ta phát triển nhanh chóng theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nền nông nghiệp đang chuyển dịch cơ cấu và hình thành nên những vùng chuyên canh hàng hóa lớn phù hợp với nhu cầu thị trường và điều kiện sinh thái của nước ta. Nhiều mặt hàng nông sản đã chiếm thị phần lớn và có thương hiệu trên thị trường thế giới. Tuy nhiên giá cả nông sản của chúng ta chưa cao, phần lớn nông sản mới chỉ dừng lại ở khâu sơ chế, tình trạng xuất khẩu nông sản thô vẫn còn rất phổ biến.

Theo đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nông sản xuất khẩu của nước ta đến 90% là xuất khẩu thô và chỉ có 10% là những sản phẩm tinh chế. Khối lượng xuất khẩu nông sản của nước ta khá lớn và ổn định trên thị trường thế giới như cà phê lớn thứ nhì, cao su thứ tư, chè thứ năm thế giới...từ hơn 10 năm nay nhưng giá rất rẻ. Cụ thể, ngoại trừ mặt hàng cao su xuất khẩu có giá cao hơn giá bình quân của thế giới 8,8%, còn lại cà phê chỉ bằng 51,5%, chè chỉ bằng 52,8% giá bình quân của thế giới. Ở một phương diện khác, các kết quả tính toán từ các số liệu thống kê của thế giới cho thấy, bình quân giá cà phê nhân chỉ bằng 29,3% giá cà phê hòa tan. Hoặc ở mặt hàng chè, bình quân trong 10 năm qua,



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

giá loại nông sản này xuất khẩu thô của nước ta chỉ bằng 13% giá chè được các hãng chè nổi tiếng của Anh tinh chế.⁽¹⁾

Điều đó cho thấy, tuy khối lượng xuất khẩu thì rất lớn, nhưng giá trị gia tăng thấp cho nên chúng ta không thể thu được phần giá trị lớn hơn do các công đoạn chế biến sâu tạo ra. Rõ ràng công nghiệp chế biến nông sản để tạo ra “*lợi ích kinh tế kép*” so với xuất khẩu nông sản thô như hiện nay đang là đòi hỏi bức xúc đối với nền nông nghiệp nước ta.

Một thực tế là trong khi nông nghiệp nước ta đã có những bước phát triển vượt bậc, nguồn nguyên liệu rất lớn và rất ổn định nhưng công nghiệp chế biến nông sản lại chưa phát triển tương ứng cho nên buộc phải xuất khẩu nông sản thô. Chính điều đó làm cho nông sản của nước ta lệ thuộc rất lớn vào thị trường nước ngoài. Và trong thị trường toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng như hiện nay, sự cạnh tranh khốc liệt làm cho việc xuất khẩu nông sản thô càng bị ép giá nên không ổn định được thị phần và cả thị trường. Chính điều đó tác động rất lớn đến chiến lược quy hoạch phát triển nông nghiệp, thậm chí một số nông sản phát triển tự phát để chạy theo lợi nhuận nhất thời nên vòng luẩn quẩn của việc trồng - bỏ - trồng... chưa có hồi kết.

Phát triển công nghiệp chế biến nông sản – vấn đề cấp thiết đang đặt ra ở Quảng Trị

Quảng Trị cũng không nằm ngoài vấn đề chung của nền nông nghiệp cả nước. Trên thực tế tình trạng dư thừa nông sản nguyên liệu cho công nghiệp chế biến không chỉ xảy ra đối với cây sắn mà kể cả gỗ rừng trồng, cao su và một số nông sản khác. Mặt khác nhìn một cách tổng thể thì sản phẩm nông nghiệp ở Quảng Trị hiện nay chủ yếu được bán ở dạng sản phẩm thô nên giá trị không cao. Thực trạng này đòi hỏi địa phương phải tính đến công tác quy

hoạch phát triển nông nghiệp gắn với công nghiệp chế biến sâu nông sản là phương thức đúng đắn để ngành nông nghiệp phát triển một cách hiệu quả và bền vững.

Cây sắn là một điển hình. Trước nhu cầu tiêu thụ sản phẩm từ cây sắn tăng cao, trong những năm trở lại đây diện tích trồng sắn của tỉnh tăng nhanh. Tính đến năm 2011 diện tích trồng sắn đạt 11.000 ha (gấp 3 lần so với năm 2000). Giá sắn củ tươi có thời điểm gần 3000 đồng/kg, cho thu nhập bình quân 40-50 triệu đồng/ha. Đây là nguồn thu nhập đáng kể, giúp nhiều hộ gia đình xóa đói, giảm nghèo, vươn lên làm giàu từ cây sắn. Hiện trong tỉnh có 2 nhà máy chế biến tinh bột sắn đang hoạt động ở huyện Hướng Hóa và Hải Lăng đã góp phần giải quyết sản phẩm đầu ra cho bà con nông dân trên địa bàn Tỉnh.

Tuy nhiên từ cuối năm 2011 đến 5 tháng đầu năm 2012, cây sắn đang lâm vào cảnh khủng hoảng thừa. Bên cạnh giá sắn liên tục rớt từ 3000 đồng/kg xuống còn 1200 đồng/kg thì hiện nay ở vùng Lìa có gần 500 ha sắn chưa thu hoạch.⁽²⁾ Từ đầu năm 2012 đến nay nhà máy chế biến tinh bột sắn Hướng Hóa đã thu mua của nông dân vùng Lìa khoảng 100.000 tấn sắn củ, nhưng do công suất tối đa của nhà máy chỉ 600 tấn sắn củ tươi/ngày nên không thể tiêu thụ hết sản lượng hiện tại, thêm vào đó là sự không ổn định của thị trường nên giá sắn nguyên liệu xuống quá thấp. Điều đó phản ánh một bất cập giữa việc phát triển vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến nông sản nhất là công nghệ chế biến sâu để mở rộng và ổn định thị trường.

Đối với cây cao su, theo số liệu của Sở NN & PTNT Quảng Trị, tính đến năm 2010, tổng diện tích cao su trên địa bàn toàn tỉnh là 16.229 ha, quy hoạch và phát triển đến năm 2020 là 38.000 ha, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 23.400 ha. Với sản



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

lượng mỏ khai thác đạt hơn 6000 tấn/năm, kim ngạch xuất khẩu đạt từ 8- 10 triệu USD. Tuy nhiên một thực tế là sản phẩm của công ty cũng chỉ dừng lại ở cao su cốm nguyên liệu thô chứ chưa có sản phẩm gì được chế biến sâu từ nguyên liệu cao su.

Thực tế đó cho thấy nông sản ở Quảng Trị vẫn ở dạng nguyên liệu thô: cà phê nhân, tiêu hạt, gỗ ván các loại, lạc nhân, khoai sọ, các sản phẩm thủy sản, sản phẩm từ chăn nuôi gia súc, gia cầm...hầu như chưa được chế biến sâu thành phẩm nên không chỉ giá cả thấp mà còn không ổn định được thị trường tiêu thụ. Câu hỏi cần phải đặt ra là đằng sau nguyên liệu thô đó, liên kết chuỗi sản phẩm gì tiếp tục được tạo ra và bằng công nghệ nào để định hướng cho công nghiệp chế biến phát triển vẫn chưa có lời giải trong thực tiễn ở Quảng Trị.

Nhìn lại sau gần 8 năm thực hiện Nghị quyết 13- NQ/TU ngày 5/1/2004 về phát triển công nghiệp - Tiêu thụ công nghiệp của tỉnh, một số dự án như công trình thủy lợi - thủy điện Quảng Trị, nhà máy tinh bột sắn Hướng Hóa, Hải Lăng, nhà máy gỗ ván MDF, nhà máy nghiền zircon siêu mịn; nhà máy may Hòa Thọ - Đông Hà; Công ty Cổ phần cà phê Thái Hòa Quảng Trị, trạm nghiền Clinke, nhà máy dệt may Phong Phú, nhà máy sản xuất que hàn Xuyên Á, nhà máy hoàn nguyên Inlmenit...đưa vào hoạt động đã góp phần đáng kể vào tăng trưởng công nghiệp của tỉnh. Tuy nhiên trong số 98 dự án, với 6185,76 tỷ đồng vốn đầu tư vào 2 khu công nghiệp, 1 khu kinh tế và 13 cụm công nghiệp làng nghề ở Quảng Trị chỉ có nhà máy chế biến nông sản Đông Hà đi vào hoạt động tháng 6/2011 thực hiện chế biến bốn mặt hàng nông sản đặc trưng cho các vùng miền của Quảng Trị gồm: tiêu, gạo huyết đỏ, gạo dẻo (tám thơm), ớt hiểm lai

F1-207...và sắp tới nhà máy sẽ đưa vào chế biến thêm một số nông sản khác của Quảng Trị như lạc chum Cam Lộ, khoai sọ Vĩnh Linh... còn lại hầu như đang thiếu vắng những nhà máy chế biến sâu nông sản chủ yếu của tỉnh. Đây là vấn đề đặt ra trong chiến lược thu hút và phát triển các dự án đầu tư nhằm tạo ra sự phát triển tương hỗ giữa nông nghiệp và công nghiệp hiện nay ở Quảng Trị.

Nhìn một cách tổng thể từ thực tiễn công nghiệp chế biến nông sản ở Quảng Trị hiện nay có thể thấy những hạn chế cơ bản là:

Thứ nhất, việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong lĩnh vực chế biến nông sản còn rất hạn chế. Chất lượng sản phẩm nông sản chế biến chưa cao và chưa sâu, mặt hàng còn đơn điệu nên tính cạnh tranh kém, giá trị thấp. Hệ thống quản lý chất lượng nông sản và việc xây dựng thương hiệu, xuất xứ hàng hoá còn chưa được chú trọng.

Thứ hai, đầu tư cho công nghiệp chế biến chưa tương xứng với tốc độ phát triển của nông nghiệp. Nhìn tổng thể các dự án đầu tư hầu như đang thiếu vắng những doanh nghiệp chế biến và chế biến sâu nông sản.

Thứ ba, sự gắn kết giữa công nghiệp chế biến nông sản với vùng nguyên liệu và thị trường chưa tính đến chu trình phát triển theo chuỗi giá trị nên chưa đáp ứng được yêu cầu tăng giá trị của sản phẩm. Các cơ sở chế biến chưa có sự gắn kết với vùng nguyên liệu bằng sự cam kết kinh tế chặt chẽ trong việc bao tiêu nông sản mà còn liên kết nhất thời theo thị trường. Tình trạng tranh mua, tranh bán nguyên liệu hoặc thả nổi thị trường đã tạo nên tình trạng tự phát, không ổn định trong sản xuất nên làm giảm hiệu quả sản xuất cũng như sức cạnh tranh của nông phẩm. Thị trường tiêu thụ hàng



NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

hoá nông sản chưa được khai thác tốt, thiếu định hướng lâu dài.

Để công nghiệp chế biến nông sản ở Quảng Trị phát triển bền vững trong mối quan hệ liên kết chặt chẽ theo chuỗi sản phẩm nhằm thúc đẩy công-nông nghiệp của Quảng Trị phát triển bền vững cần tập trung một số nhóm giải pháp cơ bản sau:

Một là, tiếp tục nghiên cứu để xây dựng cơ chế đặc thù để ưu tiên thu hút những doanh nghiệp có công nghệ cao, thân thiện với môi trường đầu tư vào ngành chế biến nông sản. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành nghề chế biến nông sản, nhất là các chính sách đất đai, tín dụng, thị trường... Tập trung phát triển ngành nghề chế biến sâu, tinh nông sản theo chuỗi sản phẩm, nhất là những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh ở địa phương như sắn, cao su, cà phê...và các nông sản khác.

Hai là, thực hiện quy hoạch và ổn định vùng nguyên liệu nông sản hàng hoá tập trung gắn với chế biến công nghiệp. Khuyến khích phát triển ngành chế biến sản phẩm từ chăn nuôi, thủy sản theo hướng công nghiệp hoặc bán công nghiệp phù hợp với lợi thế của địa phương để giải quyết sản phẩm theo chu kỳ và mùa vụ. Tăng cường sự liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp thông qua các cam kết bằng hợp đồng kinh tế nhằm bảo đảm sự ổn định trong phát triển sản xuất.

Ba là, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường. Tổ chức tốt hệ thống thị trường, đa dạng hóa các kênh phân phối, các hình thức bán hàng phù hợp với từng địa phương, Tổ chức hệ thống bán buôn nông sản ở các thị trường đô thị trong nước. Đối với sản phẩm nông sản xuất khẩu, tổ chức tốt công tác xúc tiến thương mại, tham gia các chương trình hội chợ trong và ngoài nước, mở các văn phòng

đại diện ở các thị trường trọng điểm trên thế giới. Xây dựng các sàn giao dịch, trung tâm ký gửi đối với từng ngành hàng xuất khẩu.

Bốn là, chú trọng công tác đào tạo và thu hút nguồn nhân lực cho công tác chế biến nông sản. Tăng cường năng lực hệ thống các cơ sở đào tạo phục vụ công nghiệp chế biến nông sản theo xu hướng xã hội hoá đào tạo, gắn đào tạo với sử dụng. Chú trọng mô hình đào tạo tại chỗ, thu hút lực lượng lao động trẻ, có văn hoá ở nông thôn vào các cơ sở chế biến đóng trên địa bàn. Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, nâng cao nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu vận hành của các dây chuyền thiết bị hiện đại, tiên tiến. Có chính sách thu hút đãi ngộ đối với đội ngũ chuyên gia, khoa học kỹ thuật, công nhân có tay nghề cao về làm việc tại các cơ sở chế biến nông sản.

Năm là, tăng cường công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục thực hiện chương trình nâng cấp và quản lý chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu trồng trọt, thu hoạch đến khâu vận chuyển, bảo quản, chế biến theo tiêu chuẩn quốc tế. Đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chế biến nông sản.

Phát triển công nghiệp chế biến sâu các loại nông sản để có nhiều sản phẩm có giá trị gia tăng cao, thúc đẩy công-nông nghiệp phát triển bền vững, hiệu quả theo phương thức liên kết chặt chẽ theo chuỗi sản phẩm để tăng giá trị là xu hướng hướng đến của nền sản xuất hiện đại và là vấn đề bức xúc đang đặt ra, đòi hỏi những nhà hoạch định cần phải tính đến trong chiến lược phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh Quảng Trị./.

- (1) "Công nghiệp chế biến nông sản và nông nghiệp: Còn khập khiễng." Nguyễn Đình Bích. Nguồn Internet 29/6/2011
- (2) "Coi trọng quy hoạch vùng nguyên liệu để đảm bảo cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ nông sản" Tân Nguyên. Nguồn Internet 29/5/2012